

Bản án số: **29/2026/HS- ST**

Ngày: 09/03/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - NGHỆ AN**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Đình Tư
2. Ông Nguyễn Văn Dũng
- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3- Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 09/03/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ số: 17/2026/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 11 năm 1992 tại: xã H, tỉnh Nghệ An; Số CCCD 040092040224; Nơi cư trú: Xóm T, xã H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn V (Đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1964; Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 03/01/2012, bị Chủ tịch UBND tỉnh N ra Quyết định số 17/QĐ-UB(NC) đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 12 tháng. Đã chấp hành xong ngày 28/8/2013 theo Giấy chứng nhận số 180/GCN-CSGD;

- Ngày 24/6/2015, bị TAND huyện Diễn Châu (cũ), tỉnh Nghệ An tuyên phạt 48 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 67/2015/HSST. Đã chấp hành xong ngày 07/01/2018;

- Ngày 11/10/2018, bị TAND huyện Diễn Châu (cũ), tỉnh Nghệ An tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 106/2018/HSST. Đã chấp hành xong ngày 05/4/2019;

- Ngày 26/3/2021, bị TAND huyện Diễn Châu (cũ), tỉnh Nghệ An tuyên phạt 36 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 75/2021/HSST, đã chấp hành xong ngày 01/8/2023;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ kể từ ngày 08/11/2025 đến ngày 17/11/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 17/11/2025 tại xã H, tỉnh Nghệ An cho đến nay hiện bị cáo bị tai nạn đang điều trị, sức khỏe không đảm bảo để tham gia phiên tòa và đã có đơn xin được xét xử vắng mặt.

2. Họ và tên: **Lê Công M**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam, sinh ngày 23 tháng 4 năm 1997 tại: xã H, tỉnh Nghệ An; số CCCD 040097010260; Nơi cư trú: Xóm T, xã H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn T1 (đã chết) và bà Lê Thị T2, sinh năm 1976; Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ kể từ ngày 08/11/2025 đến ngày 17/11/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 17/11/2025 tại xã H, tỉnh Nghệ An cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn K**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam, sinh ngày 28 tháng 5 năm 1975 tại: xã H, tỉnh Nghệ An; Số CCCD 040075025387; Nơi cư trú: Xóm Y, xã H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Đình Q, sinh năm: 1944; và bà Trần Thị H, sinh năm 1946; Anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Bùi Thị D, sinh năm: 1979; Con: Có 05 người, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ kể từ ngày 08/11/2025 đến ngày 17/11/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 17/11/2025 tại xã H, tỉnh Nghệ An cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Phan T3**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 20 tháng 02 năm 1987 tại: xã H, tỉnh Nghệ An; Số CCCD 040097010260; Nơi cư trú: Xóm T, xã H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phan Ngọc K1, sinh năm 1945 và bà Trần Thị M1 - Sinh năm 1945; Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ: Dương Thị L, sinh năm: 1992; Con: Có 02 người, con lớn nhất sinh năm 2022, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ kể từ ngày 08/11/2025 đến ngày 17/11/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 17/11/2025 tại xã H, tỉnh Nghệ An cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Đức B**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1988 tại: xã H, tỉnh Nghệ An; Số CCCD 040088031869; Nơi cư trú: Xóm T, xã H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1964 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm: 1968; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1996; Con: Có 02 người, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/01/2021, bị Công an

huyện N (cũ), tỉnh Nghệ An ra Quyết định xử phạt hành chính số 326 về hành vi Ché tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ kể từ ngày 08/11/2025 đến ngày 17/11/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 17/11/2025 tại xã H, tỉnh Nghệ An cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Nguyễn Văn H3; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1974 tại: xã H, tỉnh Nghệ An; Số CCCD 040074027726; Nơi cư trú: Xóm T, xã H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn M2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T4 (đã chết); Anh chị em ruột: Có 13 người, bị cáo là con thứ tám trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị D1, sinh năm: 1976; Con: Có 04 người, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ kể từ ngày 08/11/2025 đến ngày 17/11/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 17/11/2025 tại xã H, tỉnh Nghệ An cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Nguyễn Văn H4; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1987 tại: xã H, tỉnh Nghệ An; Số CCCD 040087038221; Nơi cư trú: Xóm T, xã H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn T5, sinh năm: 1959 và bà Hồ Thị H5, sinh năm 1957; Anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Đặng Thị N1, sinh năm: 1991; Con: Có 03 người, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ kể từ ngày 08/11/2025 đến ngày 17/11/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 17/11/2025 tại xã H, tỉnh Nghệ An cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Phan Văn N2; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam, sinh ngày 13 tháng 4 năm 1992 tại: xã H, tỉnh Nghệ An; Số CCCD 040092042669; Nơi cư trú: Xóm T, xã H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phan Văn T6, (đã chết) và bà Trần Thị S, sinh năm: 1971; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị N3, sinh năm: 1993; Con: Có 03 người, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ kể từ ngày 08/11/2025 đến ngày 17/11/2025, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 17/11/2025 tại xã H, tỉnh Nghệ An cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

.NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 ngày 07/11/2025, tại ngôi nhà cấp bốn ba gian được bỏ hoang thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn H6 và bà Nguyễn Thị N4 thuộc địa phận

xóm T, xã H, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Văn K, Lê Công M, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn T, Phan T3, Nguyễn Đức B và Phan Văn N2 rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài Mười (ba cây). Phan T3 lấy 02 (hai) bộ bài tứ lơ khơ gồm một bộ quân bài xanh và một bộ quân bài đỏ để sẵn trên bàn uống nước thuộc gian giữa ngôi nhà (hiện không xác định được thông tin người mua những bộ bài trên) đi vào gian nhà bên phải (theo hướng từ ngoài vào) và đặt hai bộ bài trên xuống để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, các bị can thống nhất cách chơi với nhau và ngồi thành vòng tròn khép kín, vị trí ngồi theo chiều kim đồng hồ lần lượt là: Thôn G - K - M – H4 – B – Tri – N. Lúc này Phan T3 và Nguyễn Đức B mỗi người bóc mở một bộ bài T7 lơ khơ trên lấy 36 (ba mươi sáu) quân bài mỗi bộ gồm các quân bài từ quân 1 (hay gọi quân A) đến quân bài 9 của các chất Rô; Cơ; C và B1. Quân A có số điểm tương ứng là 1, quân 2 đến quân 9 có số điểm tương ứng từ 2 điểm đến 9 điểm; mỗi lượt đánh (ván) người chia bài sẽ chia cho mỗi người chơi được chia 03 (ba) quân bài, nếu tổng điểm được 10 hoặc 20 điểm là điểm số cao nhất, người chơi sẽ tính điểm với người chia bài, ai tổng ba quân bài cao điểm hơn là người thắng. Người thua có trách nhiệm thanh toán tiền cho người thắng theo quy ước. Mỗi lượt đánh mỗi người được đặt cược số tiền từ 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) đến 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Nếu tổng điểm quân bài là 10 điểm thì sẽ được cầm cái và thắng tiền gấp đôi tiền cược. Nếu 3 (ba) quân bài giống nhau gọi là “Sáp” thì sẽ được nhân ba tiền cược. Nếu 3 (ba) quân bài liên tiếp nhau, trùng màu, trùng chất gọi là đồng hoa thì sẽ được nhân 4 tiền cược. Sau đó, Nguyễn Văn K, Lê Công M, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn T, Phan T3, Nguyễn Đức B và Phan Văn N2 đánh bạc với nhau đến khoảng 23 giờ 50 phút ngày 07/11/2025 thì bị tổ công tác Phòng PC01, Công an tỉnh N và Công an xã H, tỉnh Nghệ An tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang, thu giữ:

- Trên chiếu bạc 02 (hai) bộ bài tứ lơ khơ loại 36 (ba mươi sáu) quân bài gồm một bộ bài màu xanh và một bộ quân bài màu đỏ.
- Thu giữ của Lê Công M số tiền 1.650.000 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng);
- Thu giữ của Nguyễn Văn K số tiền là 1.450.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng);
- Thu giữ của Phan Thông số tiền là 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng);
- Thu giữ của Nguyễn Văn T số tiền là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng);
- Thu giữ của Nguyễn Văn H3 số tiền 850.000 đồng (T8 trăm năm mươi nghìn đồng);
- Thu giữ của Nguyễn Văn H4 số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng);
- Thu giữ của Nguyễn Đức B số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng);
- Thu giữ của Phan Văn N2 số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng);

Quá trình điều tra đã xác định số tiền đánh bạc của các bị can cụ thể như sau:

- Lê Công M sử dụng số tiền 1.550.000 đồng (một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc M thắng bạc 100.000 đồng (một

trăm nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang, M để toàn bộ số tiền đánh bạc và thắng bạc là 1.650.000 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) trên chiếu bạc;

- Nguyễn Văn K sử dụng số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc Nguyễn Văn K thắng bạc 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang, K để toàn bộ số tiền đánh bạc và thắng bạc là 1.450.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) trên chiếu bạc;

- Phan Thông sử dụng số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc Phan Thông thắng bạc 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang, T3 để toàn bộ số tiền đánh bạc và thắng bạc là 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) trên chiếu bạc;

- Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc Nguyễn Văn T không thắng không thua. Khi bị bắt quả tang, T để toàn bộ số tiền đánh bạc là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc;

- Nguyễn Văn H3 sử dụng số tiền 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc Nguyễn Văn H3 thắng bạc 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang, Huế để toàn bộ số tiền đánh bạc và thắng bạc là 850.000 đồng (T8 trăm năm mươi nghìn đồng) trên chiếu bạc;

- Nguyễn Văn H4 sử dụng số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc Nguyễn Văn H4 thua bạc 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang, H4 để toàn bộ số tiền còn lại là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc;

- Nguyễn Đức B sử dụng số tiền 850.000 đồng (T8 trăm năm mươi nghìn đồng) tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc Nguyễn Đức B thua bạc 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Khi bị bắt quả tang, B để toàn bộ số tiền còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) trên chiếu bạc;

- Phan Văn N2 sử dụng số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc Phan Văn N2 không thắng không thua. Khi bị bắt quả tang, N2 để toàn bộ số tiền đánh bạc là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc;

Như vậy tang số đánh bạc giữa các bị can Nguyễn Văn K, Lê Công M, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn T, Phan T3, Nguyễn Đức B và Phan Văn N2 là 6.950.000 đồng (Sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng);

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn K, Lê Công M, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn T, Phan T3, Nguyễn Đức B và Phan Văn N2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được.

** Việc thu giữ và xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án:*

- Số tiền 6.950.000 đồng (sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), hiện đang tạm gửi Kho bạc Nhà nước khu vực XI– Phòng giao dịch số A.

- 02 (Hai) bộ bài tú lơ khơ loại 36 quân bài, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Nghệ An.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSKV3 ngày 22 tháng 01 năm 2026 của VKSND

khu vực 3 – Nghệ An đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K, Lê Công M, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn T, Phan T3, Nguyễn Đức B và Phan Văn N2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự
Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát khu vực 3 – Nghệ An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo:

1. Nguyễn Văn T mức án 09 đến 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Căn cứ, khoản 1, khoản 3, Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 58, Điều 65, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo

2. Lê Công M mức án từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 12 tháng 18 tháng. Phạt tiền bổ sung bổ sung từ 10 đến 15 triệu đồng

3. Nguyễn Văn K mức án từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 12 tháng 18 tháng. Phạt tiền bổ sung bổ sung từ 10 đến 15 triệu đồng

4. Phan Thông mức án từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng. Phạt tiền bổ sung bổ sung từ 10 đến 15 triệu đồng.

5. Nguyễn Đức B mức án từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 12 tháng 18 tháng. Phạt tiền bổ sung bổ sung từ 10 đến 15 triệu đồng.

6. Nguyễn Văn H3 mức án từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 12 tháng đến 18 tháng. Phạt tiền bổ sung bổ sung từ 10 đến 15 triệu đồng.

7. Nguyễn Văn H4 mức án từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng. Phạt tiền bổ sung bổ sung từ 10 đến 15 triệu đồng.

8. Phan Văn N2 mức án từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng. Phạt tiền bổ sung bổ sung từ 10 đến 15 triệu đồng.

- Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

Số tiền 6.950.000 đồng (sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), hiện đang tạm gửi Kho bạc Nhà nước khu vực XI – Phòng giao dịch số A. Theo biên bản giao nhận tài sản và phiếu nhập kho ngày 28/11/2025.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) bộ bài tú lơ khơ loại 36 quân bài không có giá trị sử dụng, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Nghệ An. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 02 năm 2026.

- Về án phí: Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Các bị cáo không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công Nghệ A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân khu vực 3 – Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn K, Lê Công M, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn T, Phan T3, Nguyễn Đức B và Phan Văn N2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng như hành vi cáo trạng truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 23 giờ 50 phút ngày 07/11/2025, tại ngôi nhà thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn H6 và bà Nguyễn Thị N4 thuộc địa phận xóm T, xã H, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Văn K, Lê Công M, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn T, Phan T3, Nguyễn Đức B và Phan Văn N2 có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài Mười (ba cây) thì bị Công an tỉnh N phối hợp công an xã H, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang với tổng số tiền đánh bạc là 6.950.000 đồng (Sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn K, Lê Công M, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn T, Phan T3, Nguyễn Đức B và Phan Văn N2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Nghệ An đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[3]. Về tích chất hành vi thực hiện: Nguyễn Văn K, Lê Công M, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn T, Phan T3, Nguyễn Đức B và Phan Văn N2 phạm tội với hành vi là ít nghiêm trọng, tuy nhiên hiện nay tệ nạn đánh bạc các đối tượng lợi dụng thời điểm trước và sau tết nguyên đán để tham gia các tệ nạn đánh bạc ngày càng nhiều, ảnh hưởng đến trật tự an ninh công cộng, gây mất trật tự trị an nơi thôn xóm,

gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Nên cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Vụ án có đồng phạm nhưng giản đơn, không có sự phân công chặt chẽ: Trong vụ án nay không có ai là người khởi xướng do vậy vai tra là ngang nhau, nhưng cũng cần nghiêm khắc và xử lý đối với đối với Nguyễn Văn T nhân thân xấu, đã từng bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và ba lần Tòa án đưa ra xét xử về tội trộm cắp tài sản, nhưng sau khi chấp hành xong và được xóa án tích không tu chí cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã Hội mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo bất chấp pháp luật. do vậy cần phải cách ly khỏi cộng đồng xã Hội một thời gian, đủ để cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã Hội.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Văn K, Lê Công M, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn T, Phan T3, Nguyễn Đức B và Phan Văn N2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Lê Công M, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn T, Phan T3, Nguyễn Đức B và Phan Văn N2 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít trọng, Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật sự.

[6] Các bị cáo Nguyễn Văn K, Lê Công M, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Văn H3, Phan T3, Nguyễn Đức B và Phan Văn N2 có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định, xét chưa cần thiết cách ly ra khỏi cộng đồng xã Hội, mà xét cho các bị cáo được hưởng án treo và giao chính quyền địa phương giám sát giáo dục là phù hợp, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án treo.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị Nguyễn Văn T hiện nay đang điều trị do bị tai nạn, thu nhập không ổn định, không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên Hội đồng xét xử xét miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Các bị cáo Nguyễn Văn K, Lê Công M, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Văn H3, Phan T3, Nguyễn Đức B và Phan Văn N2, lao động có thu nhập nên cũng cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo ở mức 10.000.000đ mỗi bị cáo là phù hợp.

[8] Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 BLTTHS, điểm a, b khoản 1, Điều 47 của bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

Số tiền 6.950.000 đồng (Sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), hiện đang tạm gửi Kho bạc Nhà nước khu vực XI– Phòng giao dịch số A. Theo biên bản giao nhận tài sản và phiếu nhập kho ngày 28/11/2025

Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) bộ bài tú lơ khơ loại 36 quân bài không có giá trị sử dụng, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Nghệ An. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 02 năm 2026.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

1. Nguyễn Văn T 09 (C1) tháng tù về tội “Đánh bạc” (Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/11/2025 đến ngày 17/11/2025). Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3, Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 58 , khoản 2 Điều 35, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo:

2. Lê Công M 09 (C1) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

3. Nguyễn Văn K 09 (C1) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng . Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

4. Phan T3 09 (C1) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

5. Nguyễn Đức B 09 (C1) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng . Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

6. Nguyễn Văn H3 09 (C1) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

7. Nguyễn Văn H4 09 (C1) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

8. Phan Văn N2 06 (S1) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn K, Lê Công M, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Văn H3, Phan T3, Nguyễn Đức B và Phan Văn N2 cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án treo.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án treo.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 92 Luật Thi hành án hình sự.

- *Về vật chứng*: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

Số tiền 6.950.000 đồng (Sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), hiện đang tạm gửi Kho bạc Nhà nước khu vực XI– Phòng giao dịch số A. Theo biên bản giao nhận tài sản và phiếu nhập kho ngày 28/11/2025

Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) bộ bài tú lơ khơ loại 36 quân bài không có giá trị sử dụng, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Nghệ An. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 02 năm 2026.

- *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 của luật tố tụng hình ; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn K, Lê Công M, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn T, Phan T3, Nguyễn Đức B và Phan Văn N2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an N
- VKSND khu vực 3 – Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An ;
- THA dân sự Nghệ An;
- Phòng THA hình sự C2;
- Lưu hồ sơ + lưu trữ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình L1